

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị điều chỉnh, sửa đổi Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2719/TTr-SNN ngày 27/10/2021 về việc đề nghị UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đối với dự án 9 của Công ty CP Tập đoàn FLC;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định hồ sơ trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại Báo cáo số 2559/BC-HĐTĐ ngày 11/10/2021.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, sửa đổi Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình với những nội dung như sau:

1. Sửa đổi điểm 5 mục I tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

1.1. Nội dung đã được phê duyệt tại điểm 5 mục I Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐND:

- Tên dự án: Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp Hải Thủy.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới và xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch.

- Tổng diện tích dự án: 2,24187 ha.
- Diện tích có rừng chuyển mục đích khác: 2,12008 ha.
- Phân theo phạm vi quy hoạch: Rừng trồng sản xuất ngoài quy hoạch 3 loại rừng.
- Loại rừng: Rừng trồng.
- Vị trí theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 261C, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới; Tiểu khu 261B xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch.

1.2. Nội dung đề nghị sửa đổi:

Điều chỉnh tên Dự án Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp Hải Thủy thành Dự án Nhà máy chế biến hạt giống và nông sản Việt.

1.3. Lý do điều chỉnh:

Dự án Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp Hải Thủy đã được Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình chấm dứt hoạt động tại Quyết định số 122/QĐ-KKT ngày 29/01/2021; Dự án Nhà máy chế biến hạt giống và nông sản Việt của Công ty Cổ phần giống nông lâm nghiệp công nghệ cao Việt Nam đã được Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 156/QĐ-KKT ngày 09/2/2021. Trong đó, vị trí thực hiện dự án Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp Hải Thủy được cấp chủ trương đầu tư cho Dự án Nhà máy chế biến hạt giống và nông sản Việt và cũng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Nghị quyết số 64/NQ-HĐND nêu trên. Vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng. Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh.

2. Điều chỉnh, sửa đổi điểm 2 mục VIII tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

2.1. Nội dung đã được phê duyệt tại điểm 2 mục VIII Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐND:

- Tên dự án: Khu biệt thự nghỉ dưỡng FLC Hải Ninh 1.
- Địa điểm thực hiện công trình, dự án: Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh.
- Tổng diện tích dự án: 20,40 ha.
- Diện tích không có rừng: 6,348 ha.
- Diện tích có rừng chuyển mục đích khác: 14,052 ha.
- Phân theo phạm vi quy hoạch: Rừng trồng sản xuất thuộc quy hoạch 3 loại rừng là 0,520 ha; rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng là 13,532 ha.
- Loại rừng: Rừng trồng.
- Vị trí theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng: Khoảnh 1 - Tiểu khu 369B; các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 373A xã Hải Ninh.

1.2. Nội dung đề nghị điều chỉnh, sửa đổi:

- Tên dự án: Khu biệt thự nghỉ dưỡng FLC Hải Ninh 2.
- Địa điểm thực hiện công trình, dự án: Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh và xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
- Tổng diện tích dự án: 20,39627 ha.
- Diện tích không có rừng: 6,34427 ha.
- Diện tích có rừng chuyển mục đích khác: 14,052 ha.
- Phân theo phạm vi quy hoạch: Rừng trồng sản xuất thuộc quy hoạch 3 loại rừng là 4,82693 ha; rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng là 9,22507 ha.
- Vị trí theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng: Các khoảnh 6, 7 - Tiểu khu 369A, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh và các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 372, xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

2.3. Lý do điều chỉnh, sửa đổi:

Trong quá trình tham mưu, phía Tập đoàn FLC đã tổng hợp một số thông tin chưa chính xác, dẫn đến tên dự án, địa điểm và vị trí theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng của Dự án 9 (Khu biệt thự nghỉ dưỡng FLC Hải Ninh 2) của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC bị nhầm lẫn không phù hợp với các Quyết định của UBND tỉnh số 1066/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 về việc thực hiện dự án đầu tư Khu Biệt thự nghỉ dưỡng FLC Hải Ninh 2; số 2225/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh Chủ trương đầu tư Dự án Khu Biệt thự nghỉ dưỡng FLC Hải Ninh 2 của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC; Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và kết quả khảo sát hiện trạng rừng. Ngày 15/10/2021, UBND tỉnh Quảng Bình có Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (thay thế Quyết định chủ trương đầu tư số 1066/QĐ-UBND), theo đó diện tích dự án có thay đổi. (Chi tiết theo Phụ lục kèm theo).

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 2371/TT-UBND ngày 25/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình)

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế & NS HĐND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TN&MT;
- Lưu: VT, CVNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Đoàn Ngọc Lâm
Đoàn Ngọc Lâm



Phụ lục:

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, SỬA ĐỔI NGHỊ QUYẾT SỐ 64/NQ-HĐND NGÀY 12/7/2019 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
(Kèm theo Tờ trình số 2402/TTr-UBND ngày 27/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên tổ chức đề nghị/ Tên công trình dự án	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Trong đó						Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
				Diện tích không có rừng (ha)	Diện tích có rừng chuyển mục đích khác (ha)	Phân theo phạm vi quy hoạch		Phân theo loại rừng		
						Rừng trồng sản xuất thuộc QH 03 loại rừng	Rừng trồng sản xuất ngoài QH 03 loại rừng	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
I Đề nghị sửa đổi điểm 5 mục I tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐND:										
5	Đã phê duyệt: Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp Hải Thủy	Gồm 02 xã: Thuận Đức, TP Đồng Hới; Lý Trạch, Bố Trạch	2,24187	0,12179	2,12008		2,12008	2,12008		K1 - TK261C xã Thuận Đức; TK 261B xã Lý Trạch
5	Đề nghị sửa đổi: Nhà máy chế biến hạt giống và nông sản Việt	Gồm 02 xã: Thuận Đức, TP Đồng Hới; Lý Trạch, Bố Trạch	2,24187	0,12179	2,12008		2,12008	2,12008		K1 - TK261C xã Thuận Đức; TK 261B xã Lý Trạch
II Đề nghị điều chỉnh, sửa đổi điểm 2 mục VIII tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐND:										
2	Đã phê duyệt: Khu biệt thự nghỉ dưỡng FLC Hải Ninh 1	Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh	20,40000	6,34800	14,05200	0,52000	13,53200	14,05200		K1 - TK 369B; K1, 2 - TK373A xã Hải Ninh
2	Đề nghị sửa đổi: Khu biệt thự nghỉ dưỡng FLC Hải Ninh 2	Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh; xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy	20,39627	6,34427	14,05200	4,82693	9,22507	14,05200		K6, 7 - TK369A, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh và K1, 2 - TK 372, xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy

Số: /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, sửa đổi Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, sửa đổi Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, sửa đổi điểm 5 mục I và điểm 2 mục VIII tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 29 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

Phụ lục:

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, SỬA ĐỔI NGHỊ QUYẾT SỐ 64/NQ-HĐND NGÀY 12/7/2019 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên tổ chức đề nghị/ Tên công trình dự án	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Trong đó						Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
				Diện tích không có rừng (ha)	Diện tích có rừng chuyển mục đích khác (ha)	Phân theo phạm vi quy hoạch		Phân theo loại rừng		
						Rừng trồng sản xuất thuộc QH 03 loại rừng	Rừng trồng sản xuất ngoài QH 03 loại rừng	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
I Sửa đổi điểm 5 mục I tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐND:										
5	Đã phê duyệt: Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp Hải Thủy	Gồm 02 xã: Thuận Đức, TP Đồng Hới; Lý Trạch, Bố Trạch	2,24187	0,12179	2,12008		2,12008	2,12008		K1 - TK261C xã Thuận Đức; TK 261B xã Lý Trạch
5	Sửa đổi là: Nhà máy chế biến hạt giống và nông sản Việt	Gồm 02 xã: Thuận Đức, TP Đồng Hới; Lý Trạch, Bố Trạch	2,24187	0,12179	2,12008		2,12008	2,12008		K1 - TK261C xã Thuận Đức; TK 261B xã Lý Trạch
II Điều chỉnh, sửa đổi điểm 2 mục VIII tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐND:										
2	Đã phê duyệt: Khu biệt thự nghỉ dưỡng FLC Hải Ninh 1	Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh	20,40000	6,34800	14,05200	0,52000	13,53200	14,05200		K1 - TK 369B; K1, 2 - TK373A xã Hải Ninh
2	Điều chỉnh, sửa đổi là: Khu biệt thự nghỉ dưỡng FLC Hải Ninh 2	Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh; xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy	20,39627	6,34427	14,05200	4,82693	9,22507	14,05200		K 6, 7 - TK369A, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh và K 1, 2 - TK 372, xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy

